TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 962/2023/QĐST-HNGĐ	Tân Phú, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ vào Điều 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 744/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 08 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phan Đăng K; sinh năm 1995; Địa chỉ: B N, phường G, Thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Bà Trịnh Thị Nhật L, sinh năm 1995; Địa chỉ: G L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Đăng K và bà Trịnh Thị Nhật L thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của ông K và bà L được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình công nhận ông Phan Đăng K và bà Trịnh Thị Nhật L thuận tình ly hôn.

[2]*Về con chung:* Hai bên khai không có.

[3]*Về tài sản chung và nợ chung:* Hai bên khai không có.

[4]*Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Ông Phan Đăng K và bà Trịnh Thị Nhật L chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông K và bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0006501 ngày 18/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Phan Đăng K và bà Trịnh Thị Nhật L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2021 do Ủy ban nhân dân Phường G, Thành phố T, tỉnh Phú Yên cấp ngày 05/4/2021 cho ông Phan Đăng K và bà Trịnh Thị Nhật L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Hai bên khai không có

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phan Đăng K và bà Trịnh Thị Nhật L chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do ông K và bà L đã nộp theo Biên lai thu số 0006501 ngày 18/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- UBND Phường 7,
Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ (Vi)

THẨM PHÁN

Phan Huỳnh Hoàng Phương